

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Câu 1. Chữ số 8 trong số thập phân 95,824 có giá trị là:

- A. $\frac{8}{1000}$ B. $\frac{8}{100}$ C. $\frac{8}{10}$ D. 8

Câu 2. 3 phút 20 giây =giây. Số viết vào chỗ chấm là:

- A. 50 B. 320 C. 80 D. 200

Câu 3. Hai mươi bốn đơn vị, một phần mười, tám phần trăm được viết là ?

- A. 24,18 B. 24,108 C. 24,018 D. 24,0108

Câu 4. Phân số $\frac{65}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0,065 B. 0,65 C. 6,05 D. 6,5

Câu 5. $7\text{cm}^2 9\text{mm}^2 = \text{.....cm}^2$ số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

- A. 79 B. 790 C. 7,09 D. 7900

Câu 6. Chiều dài 30m, chiều rộng 15m. Chu vi của một hình chữ nhật là:

- A. 80 m B. 70 m C. 90 m D. 60 m

Câu 7. Chữ số 5 trong số 20,571 có giá trị là:

- A. 5 B. 500 C. $\frac{5}{10}$ D. $\frac{5}{100}$

Câu 8. $5\frac{3}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0,53 B. 5,3 C. 5,03 D. 5,003

Câu 9. Số bé nhất trong các số : 5,655; 5,565 ; 5,656; 5,556 là:

- A. 5,655 B. 5,656 C. 5,565 D. 5,556

Câu 10. $6\text{dm}^2 9\text{cm}^2 = \text{.....dm}^2$. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 6,09 B. 6,009 C. 6,9 D. 69

Câu 11. Chữ số 5 trong số 20,571 có giá trị là:

- A. 5 B. 500 C. $\frac{5}{10}$ D. $\frac{5}{100}$

Câu 12. Khoanh tròn chữ đặt trước kết quả đúng :

a. $5\text{km } 35\text{m} = \dots\dots\dots \text{m}$

b. $8\text{m } 5\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$

c. $8\text{dm } 50\text{mm} = \dots\dots \text{mm}$

A. 535

A. 85

A. 85

B. 5350

B. 805

B. 805

C. 5035

C. 850

C. 850

Câu 13. Chữ số 5 trong số 20,571 có giá trị là:

A. 5

B. 500

C. $\frac{5}{10}$

D. $\frac{5}{100}$

Câu 14. Số thập phân 2,37 viết dưới dạng hỗn số là:

A. $\frac{237}{100}$

B. $2\frac{37}{100}$

C. $23\frac{7}{10}$

D. $2\frac{37}{1000}$

Câu 15. Số lớn nhất trong các số: 4,639; 4,936; 4,369; 4,963

A. 4,639

B. 4,936

C. 4,369

D. 4,963

Câu 16. Số 0,008 đọc là:

A. Không phẩy tám

B. Không , không tám

C. Không phẩy không trăm linh tám

Câu 17. Hỗn số $5\frac{12}{1000}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

A. 512,00

B. 5,12

C. 5,012

D. 5,0012

Câu 18. $4\text{m}^2 6\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$

Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

A. 46

B. 406

C. 460

D. 4600

Câu 19. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a. $7\text{m}^2 4\text{dm}^2 = 7,4\text{m}^2$

b. $81\text{ha} > 90000 \text{m}^2$

c. $5 \text{m}^2 7\text{dm}^2 = 5\frac{7}{10} \text{m}^2$

d. $15\text{cm}^2 = 1500\text{mm}^2$

Câu 20. Phân số nào là phân số thập phân:

- A. $\frac{100}{34}$ B. $\frac{7}{50}$ C. $\frac{25}{1000}$ D. $\frac{10}{20}$

Câu 21. Hai mươi sáu đơn vị mười bốn phần trăm viết là:

- A. 26,014 B. 26,104 C. 26,14 D. 26,140

Câu 22. Trong các số: 25,76; 24,98; 25,67; 24,89 số bé nhất là:

- A. 24,98 B. 24,89 C. 25,67 D. 25,76

Câu 23. Hỗn số $4\frac{2}{3}$ bằng phân số nào trong các phân số sau:

- A. $\frac{8}{3}$ B. $\frac{14}{3}$ C. $\frac{12}{3}$ D. $\frac{42}{3}$

Câu 24. Viết $\frac{8}{10}$ dưới dạng số thập phân ta được:

- A. 0,8 B. 0,08 C. $\frac{146}{10}$ D. 25,67

Câu 25. $6\text{m}^2 7\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

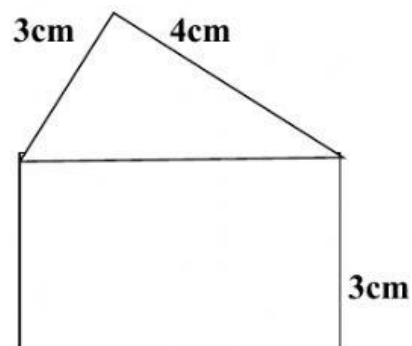
- A. 67 B. 607 C. 670 D. 6007

Câu 26. Số 1,46 bằng phân số nào trong các phân số sau:

- A. $\frac{146}{10}$ B. $\frac{146}{1000}$ C. $\frac{146}{100}$ D. $\frac{146}{10000}$

Câu 27. Chu vi của hình bên là:

- A. 16cm
B. 25 cm
C. 31cm
D. 19 cm



Câu 28. Phân số $\frac{5}{8}$ bằng phân số nào dưới đây :

- A. $\frac{10}{15}$ B. $\frac{15}{20}$ C. $\frac{20}{32}$ D. $\frac{25}{42}$

Câu 29. Trong các phân số : $\frac{3}{5}$, $\frac{3}{6}$, $\frac{3}{7}$, $\frac{3}{8}$, phân số *lớn nhất* là :

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{3}{6}$ C. $\frac{3}{7}$ D. $\frac{3}{8}$

Câu 30. Số thập phân gồm có “*năm mươi hai đơn vị, chín phần mười và bốn phần trăm*” được viết là :

- A. 52,904; B. 52,94; C. 520,94; D. 52,094

Câu 31. Chữ số 7 trong số thập phân 25,745 chỉ giá trị là :

- A. $\frac{7}{1000}$ B. $\frac{7}{100}$ C. $\frac{7}{10}$ D. 7

Câu 32. Viết $4\frac{7}{100}$ dưới dạng số thập phân là :

- A. 4,7 B. 4,07 C. 4,007 D. 4,70

Câu 33. Số *lớn nhất* trong các số: 4,52; 5,42; 4,25; 5,24 là :

- A. 4,25; B. 5,42; C. 4,52; D. 5,24

Câu 34. Chọn số thích hợp điền vào chỗ chấm :

14cm 9mm =cm

- A. 149 B. 14,9 C. 1409 D. 14,09

Câu 35. Chọn số thích hợp điền vào chỗ chấm :

6 tấn 45kg =tấn

- A. 645 B. 6045 C. 6,45 D. 6,045

Câu 36. 5,12km = m. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 5120; B. 512; C. 51200; D. 5120000

Câu 37. 2357m²=.....ha .

- A. 2,375 B. 2,0357 C. 0,2357 D. 23,57